TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 28-7-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh**.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Linh Thị Ngọc Thạch

Bà Trần Thị Kim Tân.

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLST-DS ngày 09/12/2020 về việc *"Tranh chấp chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- DS ngày 14/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần BV.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang R, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý và thu hồi nợ.

Người đại theo ủy quyền:

1. Ông Lê Dương Bảo Tr, sinh năm 1998 (có mặt).

2. Ông Trần Ngọc Ph, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đồng bị đơn*: 1. Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1969 (có mặt).

2. Ông Trần Văn C, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bảo Thị, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần BV do ông Lê Dương Bảo Tr đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại hợp đồng tín dụng số 0411800017200 ngày 11/10/2018 và giấy nhận nợ số 0411800017200001 ngày 12/10/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần BV đã cho bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C vay số tiền: 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày 12/10/2018 đến ngày 12/10/2023. Lãi suất cho vay: 11,5%/năm lãi suất này sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần kể từ ngày tháng thứ 4 với mức lãi suất tiền gửi tiết kiện 13 tháng (cuối kỳ) + biên độ 4,5%; Lãi suất nợ quá hạn :150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Phương thức trả nợ trả dần tiền gốc định kỳ 01 tháng/lần và trả lãi vay vào ngày 15 định kỳ 01 tháng/lần. Ông C- bà Ch có ký ghi họ tên xác nhận vào hợp đồng tín dụng.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với khoản vay nêu trên, bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần BV hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0411800017300 ngày 11/10/2018. Tài sản thế chấp là bất động sản tại thửa đất số 63, tờ bản đồ số 12, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 63 tờ bản đồ số 12 là căn nhà ở cấp 4 diện tích 150m^2 kết cấu tường gạch, nền lát gạch ceramic, mái tôn. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 053669, số vào số cấp giấy chứng nhận: CH 01366 do Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/12/2013.

Trong quá trình vay vốn, từ khi vay đến tháng 7 năm 2020 bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C có thanh toán dần tiền vay gốc và lãi suất vay hàng tháng đầy đủ cho ngân hàng theo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Tuy nhiên, từ tháng 8/2020 thì Ông C – bà Ch không thanh toán nợ gốc và lãi suất cho ngân hàng nữa. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng cho đến nay, bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C vẫn không trả nợ theo thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 27/7/2022 bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền như sau: Nợ gốc: 374.287.698 đồng; lãi trong hạn: 83.445.321 đồng, lãi chậm trả: 11.972.217; lãi quá hạn: 59.794.816 đồng. Tổng cộng: 529.500.052 đồng *(Năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn không trăm năm mươi hai đồng)*.

Do vậy, Ngân hàng thương mại cổ phần BV yêu cầu chấm dứt trước hạn hợp đồng tín dụng số 0411800017200 ngày 11/10/2018, buộc bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/7/2022 là: 529.500.052 đồng. Buộc bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 28/7/2022 theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi thực trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV. Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0411800017300 ngày 11/10/2018

* Tại các lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Phan Thị Ch trình bày: Bà và ông Trần Văn C có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*. Bà thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn về thỏa thuận vay tín dụng, số tiền vay gốc, thỏa

thuận mức lãi suất, số tiền gốc và lãi đã thanh toán, tài sản thế chấp để vay tiền. Do chăn nuôi thua lỗ nên từ tháng 8/2020 vợ chồng bà không còn khả năng thanh toán cho ngân hàng. Sau khi bà và nguyên đơn đối chiếu công nợ bà xác định đến nay bà và Ông C chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền là 529.500.052 đồng, trong đó (tiền vay gốc 374.287.698 đồng, lãi: 151.817.535 đồng).

Bà đồng ý thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền là 529.500.052 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thi hành án xong với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Bà và Ông C đồng ý dùng diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ngân hàng đang giữ làm tài sản bảo đảm thanh toán khoản vay trên. Hiện nay, chỉ có bà và Ông C sinh sống tại căn nhà trên diện tích đất thửa 63 tờ 12 xã Xuân Định, ngoài ra không còn ai sinh sống. Từ khi thế chấp đến nay bà và Ông C không thay đổi hiện trạng đất thế chấp và tài sản gắn liền với đất.

Trong qua trình tố tụng tại các lời khai bị đơn ông Trần Văn C trình bày**:** Ông và bà Ch có vay Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), có thế chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 63, tờ bản đồ số 12, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai và tài sản gắn liền với đất. Ông thống nhất với lời trình bày của bà Ch**.** Ông và bà Ch đồng ý thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV tiền vay gốc 374.287.698 đồng và tiền lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả nợ xong với mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông bà đồng ý dùng diện tích đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ngân hàng đang giữ làm tài sản bảo đảm thanh toán khoản vay trên. Trên diện tích đất thửa 63 tờ 12 xã Đ chỉ có ông và bà Ch sinh sống, ngoài ra không còn ai sinh sống. Từ khi thế chấp đến nay ông và bà Ch không thay đổi hiện trạng đất thế chấp và tài sản gắn liền với đất. Ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BV: Buộc Ông C và bà Ch phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền nợ gốc là 374.287.698 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C đang cư trú tại địa chỉ ấp Bảo Thị, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nên Tòa án huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng thương mại cổ phần BV khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C thanh toán nợ gốc và lãi suất nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có văn bản ủy quyền cho ông Lê Dương Bảo Tr và ông Trần Ngọc Ph làm người đại diện là phù hợp nên chấp nhận.

Bị đơn ông Trần Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BV cho thấy:

Bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần BV như sau: Hợp đồng tín dụng số 0411800017200 ngày 11/10/2018, giấy nhận nợ số 0411800017200001 ngày 12/10/2018 với số tiền vay: 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)*, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 12/10/2018 đến 12/10/2023, lãi suất cho vay: 11,5%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: vay tiêu dùng; phương thức trả nợ trả dần tiền gốc định kỳ 01 tháng/lần và trả lãi vay vào ngày 15 định kỳ 01 tháng/lần. Trong quá trình vay vốn, bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng thương mại cổ phần BV đã nhiều lần yêu cầu bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng cho đến nay, bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Bị đơn Ông C - bà Ch thống nhất với ý kiến của của đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần BV về số tiền vay, lãi suất vay và số tiền đã thanh toán, số tiền chưa thanh toán, tài sản thế chấp và hợp đồng thế chấp. Ông C - bà Ch đồng ý thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV tiền gốc là 374.287.698 đồng và lãi vay theo hợp đồng tín dụng.

Theo Bảng bảng tính lãi xử lý nợ của khách hàng Phan Thị Ch tính đến ngày 27/7/2022 thì Ông C – bà Ch còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 374.287.698 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 27/7/2022 gồm: lãi trong hạn: 83.445.321 đồng, lãi chậm trả: 11.972.217; lãi quá hạn: 59.794.816 đồng. Ông C, bà Ch thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng như trên và việc có vay số tiền 500.000.000 đồng của nguyên đơn; sau khi vay, thời gian đầu ông bà có trả nợ gốc và lãi theo định kỳ đầy đủ như ngân hàng trình bày, tuy nhiên, chăn nuôi gặp khó khăn nên ông bà không tiếp tục

trả nợ được, do đó, ông bà đồng ý trả số tiền nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng.

Sau khi xem xét số liệu tại bảng tính lãi xử lý nợ, thấy việc tính dư nợ gốc còn lại, việc chuyển khoản vay sang nợ quá hạn, việc tính lãi trong hạn chưa thanh toán, lãi phạt chậm trả, lãi phạt chậm vốn của ngân hàng là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 0411800017200 ngày 11/10/2018 và giấy nhận nợ số 0411800017200001 ngày 12/10/2018. Do vậy, có đủ căn cứ xác nhận Ông C- bà Ch còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 374.287.698 đồng; tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 27/7/2022 cụ thể như sau: lãi trong hạn: 83.445.321 đồng, lãi chậm trả: 11.972.217; lãi quá hạn: 59.794.816 đồng. Tổng cộng: 529.500.052 đồng *(Năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn không trăm năm mươi hai đồng)*.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần BV là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng và có căn cứ theo khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp, nhận thấy:

Ngày 11/10/2018, bà Ch và Ông C đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0411800017300 ngày 11/10/2018 với Ngân hàng thương mại cổ phần BV để thế chấp tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 63, tờ bản đồ số 12, xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 053669, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01366 do Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/12/2013. Chủ sở hữu, sử dụng là bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C, để đảm bảo cho số tiền vay là 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng)*. Hợp đồng thế chấp được lập trên cơ sở tự nguyện thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và được chứng thực tại phòng công chứng Xuân An, tỉnh Đồng Nai số công chứng 5288 vào quyển số 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký thế chấp tại Phòng tài nguyên và môi trường huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai ngày 11/10/2018. Đến nay các đương sự không có tranh chấp gì về việc thế chấp. Do vậy, nguyên đơn đề nghị phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp cũng như phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu này.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, nên bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải chịu án dân sự sơ thẩm đối với số tiền là: Cụ thể: 20.000.000đ + 4% x (529.500.052 đồng - 400.000.000đồng) = 25.180.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần BV không phải chịu án phí đối với yêu cầu thanh toán số tiền gốc và tiền lãi.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Bị đơn Bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải chịu phí xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Do vậy, bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải trả cho nguyên đơn số tiền là 2.000.000 đồng *(Hai triệu)*.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tại phiên tòa sơ thẩm về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 5, 26, 35, 39, Điều 95, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 323; các Điều 318, 320, 321, 322, 323, 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

1. Chấm dứt trước hạn hợp đồng tín dụng số 0411800017200 ngày 11/10/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần BV và bà Phan Thị Ch - ông Trần Văn C.

2. Buộc bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền là: 529.500.052đồng *(Năm trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn không trăm năm mươi hai đồng)*.

Buộc bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/phạt phát sinh từ ngày 28/7/2022 trở đi được tính trên số dư nợ gốc thực tế theo lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số: 0411800017200 ngày 11/10/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần BV và bà Phan Thị Ch - ông Trần Văn C cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Nếu bà Phan Thị Ch - ông Trần Văn C không thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần BV được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thi hành án gồm: Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 12 xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 63 tờ bản đồ số 12 xã Đ, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác

gắn liền với đất số BP 053669, số vào số cấp giấy chứng nhận: CH 01366 do Uỷ ban nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/12/2013, để đảm bảo thanh toán khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số: 0411800017200 ngày 11/10/2018.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng.

Về án phí:

Buộc bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 25.180.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền tạm ứng án phí là: 10.353.000 đồng *(Mười triệu ba trăm năm mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu số 004479 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Về chi phí tố tụng: Bà Phan Thị Ch và ông Trần Văn C phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BV số tiền là 2.000.000 đồng *(Hai triệu)*.

Ngân hàng thương mại cổ phần BV, bà Phan Thị Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Thi hành án dân sự H. Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh